TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-12-2022

V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Q.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn T.**
2. Ông **Nguyễn Quốc H**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lưu Sử N Q** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Lâm Thúy V** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tuyết N**, sinh năm 1995 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Nhà số 147A/08, ấp Hưng Q, xã Thanh Đ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **Hồ Minh T**, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Nhà số 2/26C, tổ 25, ấp Trường Â, xã Trường Đ, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 02/8/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Tuyết N trình bày:

Về hôn nhân: Chị N và anh T chung sống với nhau từ năm 2018 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/6/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Trường Đ, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống chung thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan

điểm sống, không hợp nhau về tính tình, thường xuyên cải vã nhau nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị N yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con tên Hồ Tường L, sinh ngày 29/01/2019. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn: Anh Hồ Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến Toà án để dự phiên hoà giải và dự phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn vắng mặt không rõ lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị N, anh T là phù hợp theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chị N và anh T chung sống với nhau từ năm 2018 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính tình, đã ly thân từ tháng 5/2020 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị N yêu cầu được ly hôn với anh T. Đối với yêu cầu ly hôn của chị N nhưng anh T không đến Tòa án để giải quyết mâu thuẫn là không có thiện chí hàn gắn. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ.

Về con chung: Có 01 con tên Hồ Tường L, sinh ngày 29/01/2019, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

Từ phân tích trên, căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyết N đối với anh Hồ Minh T.

Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Anh Hồ Minh T là bị đơn có nơi cư trú tại nhà số 2/26C, tổ 25, ấp Trường Â, xã Trường Đ, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ cho đến khi xét xử, nguyên đơn là chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với chị N, anh T là đúng với quy định tại Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T chung sống với nhau từ năm 2018 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn, hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Vợ chồng sống chung hạnh phúc thời gian đầu, nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vã, đã ly thân từ tháng 5/2020, nay chị N cương quyết ly hôn với anh T. Xét thấy, chị N và anh T không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là phù hợp.

[3.2] Về con chung: Có 01 con tên Hồ Tường L, sinh ngày 29/01/2019, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lam. Qua làm việc thì hiện tại cháu L còn nhỏ, đang sống ổn định với chị N nên cần giao cháu L cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp và có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành là hợp lý cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết N đối với anh Hồ Minh T. Chị Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn với anh Hồ Minh T.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Tuyết N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hồ Tường L, sinh ngày 29/01/2019. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0020996 ngày 07/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị N đã nộp xong tiền án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- CC.THADS thị xã Hòa Thành;
- UBND xã Trường Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.